

BẢN TIN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN



KHOA HỌC



CÔNG NGHỆ



KINH TẾ

Số 2

2022

(BẢN TIN CHỌN LỌC PHỤC VỤ LÃNH ĐẠO)

KINH TẾ THẾ GIỚI: NHÌN LẠI NĂM 2021 VÀ DỰ BÁO NĂM 2022



BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

CỤC THÔNG TIN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUỐC GIA

Địa chỉ: 24, Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Tel: (024)38262718, Fax: (024)39349127

BAN BIÊN TẬP

TS. Trần Đắc Hiến (*Trưởng ban*); ThS. Trần Thị Thu Hà (*Phó Trưởng ban*);

KS. Nguyễn Mạnh Quân; ThS. Nguyễn Lê Hằng; ThS. Phùng Anh Tiến.

MỤC LỤC

KINH TẾ THẾ GIỚI: NHÌN LẠI NĂM 2021 VÀ DỰ BÁO NĂM 2022

1. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI NĂM 2021	1
2. DỰ BÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI NĂM 2022.....	5
2.1. Dự báo của Liên Hợp quốc	5
2.2. Dự báo của Ngân hàng Thế giới	10
2.3. Dự báo của Quỹ Tiền tệ Quốc tế.....	15
2.4. Dự báo của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế	16
2.5. Dự báo của Ngân hàng Phát triển châu Á.....	18
TÀI LIỆU THAM KHẢO	20

KINH TẾ THẾ GIỚI: NHÌN LẠI NĂM 2021 VÀ DỰ BÁO NĂM 2022

Như thông lệ, vào mỗi dịp cuối năm và đầu năm mới, hàng loạt các tổ chức quốc tế như Liên Hợp quốc (UN), Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB)... đều đưa ra các báo cáo nhận định kinh tế thế giới trong năm qua và dự báo về tình hình kinh tế thế giới, khu vực và từng nước trong năm mới và các năm tiếp theo. Dưới đây chúng tôi xin khái quát những nét chính trong các báo cáo của các tổ chức trên nhận định kinh tế thế giới năm 2021 và dự báo năm 2022.

1. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI NĂM 2021

Năm 2021 với nhiều biến động sâu sắc về kinh tế-xã hội. Không chỉ thoát khỏi nguy cơ suy thoái, kinh tế thế giới trong năm 2021 đã phục hồi nhanh hơn kỳ vọng và lấy lại đà tăng trưởng sau khi xuống đáy trong năm 2020 do ảnh hưởng của Covid-19. Kinh tế toàn cầu đã phục hồi trong năm 2021 trong bối cảnh diễn biến phức tạp của dịch COVID-19 cùng cuộc khủng hoảng năng lượng và tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng đẩy lạm phát tăng cao.

Cùng với hiệu quả của các gói kích thích kinh tế, việc nhiều nước dần kiểm soát dịch bệnh nhờ triển khai tiêm vaccine phòng COVID-19 đại trà, cũng như sớm điều chỉnh chính sách chống dịch phù hợp để mở cửa trở lại nền kinh tế, đã tạo lực đẩy giúp nền kinh tế thế giới lấy được đà tăng trưởng. Từ mức tăng trưởng -3,5% năm 2020, trong các báo cáo cập nhật của các tổ chức quốc tế như Liên hợp quốc (UN), Ngân hàng Thế giới (WB), Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), tăng trưởng GDP thế giới năm 2021 được ước tính từ 5,5% đến 5,9%. Có thể thấy, kinh tế toàn cầu tăng trưởng mạnh trở lại do cầu tiêu dùng tăng nhanh, thậm chí là đột biến sau khi nhiều nước mở cửa đã thúc đẩy hoạt động sản xuất và dịch vụ.

Trong năm 2021, nhiều nền kinh tế hàng đầu thế giới cũng như các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển đều có mức tăng trưởng cao. Tăng trưởng kinh tế Mỹ đều được các tổ chức quốc tế ước tính ở mức cao, 5,5% (UN và WB) đến 5,9% (IMF). Kinh tế Mỹ phục hồi đáng kể nhờ việc triển khai tiêm phòng vaccine COVID-19 thần tốc, trên quy mô lớn và việc thực thi gói kích thích kinh tế khổng lồ cùng với các biện pháp nói lỏng tiền tệ, tài khóa đã thực hiện trước đó. Ngày 10/3/2021, Hạ viện Mỹ đã chính thức thông qua dự luật về gói kích thích kinh tế trị giá 1.900 tỷ USD do Tổng thống Joe Biden đề xuất, đây là một trong những gói kích thích kinh tế lớn nhất trong lịch sử Mỹ. Giới phân tích kỳ vọng gói cứu trợ sẽ kích thích chi tiêu, tạo đà hồi phục cho nền kinh tế. Chỉ số Sản xuất công nghiệp (IIP) và Chỉ số Quản lý thu mua (PMI) của Mỹ đều đạt

mức kỷ lục trong tháng 4-5/2021. Số việc làm mới tăng 559.000 việc làm trong tháng 5/2021.

Các nền kinh tế BRIC (Trung Quốc, Ấn Độ, Nga và Brazil) cũng đều có mức tăng trưởng ấn tượng năm 2021, trong đó nền kinh tế Ấn Độ được ước tính tăng trưởng từ 8,3% (WB) đến 9,4% (OECD), Trung Quốc cũng có mức tăng trưởng ước tính trên 8%. Kinh tế Trung Quốc giữ xu thế tăng trưởng tốt trong 6 tháng đầu năm nhờ nhu cầu tiêu dùng nội địa và xuất khẩu tăng mạnh. Động lực tăng trưởng chuyển từ đầu tư công sang tiêu dùng và xuất khẩu. Trong tháng 5/2021, xuất khẩu của Trung Quốc tăng 27,9%, nhập khẩu tăng 51,1%; tổng giá trị bán lẻ hàng hóa tăng trung bình 17,7% trong các tháng 1-4/2021. Vai trò của Trung Quốc trong chuỗi cung ứng toàn cầu không bị giảm bớt dù cho hoạt động vận chuyển trên toàn cầu chậm trễ do tác động của đại dịch. Các tổ chức IMF và WB dự báo GDP độ tăng trưởng mạnh mẽ của quốc gia Đông Á này cùng với Mỹ sẽ là động lực hàng đầu cho sự khởi sắc của kinh tế toàn cầu sau đại dịch.

Đối với EU, tăng trưởng kinh tế của khu vực này khả quan trong năm 2021 do những chuyển biến tích cực của chương trình tiêm vaccine, các nền kinh tế trong khu vực EU bắt đầu mở cửa trở lại và kỳ vọng kế hoạch phục hồi mang tính bước ngoặt trị giá 750 tỷ euro (hơn 890 tỷ USD) sẽ đưa EU thoát khỏi suy thoái. Theo đó, nền kinh tế của EU có mức tăng trưởng được ước tính từ 4,7% (UN) đến 5,2% (WB, IMF và OECD) năm 2021.

Các nền kinh tế ASEAN có mức tăng trưởng không đồng đều, trong đó Singapore có mức tăng trưởng cao nhất, từ 6,8% (WB) đến 6,9% (UN và ADB), ngược lại một số nền kinh tế khác tăng trưởng khá thấp như Thái Lan (1%), Lào và Campuchia (khoảng 1,9 -2,3%). Tăng trưởng của Việt Nam được ước tính từ 2% (ADB) đến 2,6% (WB).

Tuy nhiên, những yếu tố khó lường liên quan tới lạm phát kéo dài, các vấn đề về chuỗi cung ứng và lực lượng lao động cùng với sự xuất hiện của các biến thể COVID-19 mới có khả năng cản đà tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Tình trạng lạm phát gia tăng, vốn ảnh hưởng nặng nề đến người lao động có thu nhập thấp, đã ghi nhận ở mức cao nhất kể từ năm 2008 tại các nền kinh tế phát triển và cao nhất kể từ năm 2011 ở các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển. Tình trạng thiếu nguyên liệu đầu vào, cùng với giá năng lượng cao hơn, đã đẩy lạm phát ở khu vực đồng tiền chung châu Âu và Mỹ lên mức cao nhất trong nhiều năm. Các chuyên gia kinh tế ước đoán Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tại Mỹ trong năm 2021 tăng cao nhất kể từ năm 1982, do những căng thẳng về chuỗi cung ứng cùng với nhu cầu tiêu dùng tăng, đẩy giá hàng hóa tăng. Khi tỉ lệ tiêm

chúng cao hơn, đặc biệt là ở các thị trường mới nổi, sẽ là yếu tố quan trọng giúp giảm bớt các nút thắt trong chuỗi cung ứng.

Bảng 1. Tăng trưởng kinh tế của một số nền kinh tế, khu vực trên thế giới năm 2021 theo ước tính của một số tổ chức quốc tế

	Ước tính của UN	Ước tính của WB	Ước tính của IMF	Ước tính của OECD	Ước tính của ADB
Thế giới	5,5	5,5	5,9	5,6	
Mỹ	5,5	5,0	5,6	5,6	5,5
Nhật Bản	2,2	1,7	1,6	1,8	2,1
EU	4,7	5,2	5,2	5,2	4,8
<i>Trung Quốc</i>	7,8	8,0	8,1	8,1	8,0
<i>Ấn Độ</i>	9,0	8,3	9,0	9,4	9,7
<i>Nga</i>	4,2	4,3	4,5	4,3	
<i>Braxin</i>	4,7	4,9	4,7	5,0	
ASEAN					3,3
<i>Singapo</i>	6,9	6,8			6,9
<i>Indônêxia</i>	3,4	3,7		3,3	3,5
<i>Malaixia</i>	3,5	3,3			3,8
<i>Thái Lan</i>	1,1	1,0			1,0
<i>Việt Nam</i>	2,5	2,6			2,0
<i>Philippin</i>	4,9	5,3			5,1
<i>Campuchia</i>	1,9	2,2			
<i>Lào</i>	2,1	2,2			
Mỹ Latinh và Caribe	6,5	6,7	6,8		
Các nền kinh tế phát triển	4,8	5,0	5,0		
Các nền kinh tế đang phát triển	6,4	6,3	6,5		

Tác động của Covid-19

Đại dịch COVID-19 là một hiện tượng toàn cầu chưa từng có tiền lệ với những ảnh hưởng trên phạm vi rộng. Năm 2021, bên cạnh thiệt hại lớn về người, đại dịch vẫn tiếp tục làm gián đoạn các hoạt động kinh tế - xã hội cũng như cuộc sống của tất cả các quốc gia và cộng đồng, đồng thời ảnh hưởng tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Hậu quả của đại dịch trong năm 2020-2021 vượt xa các cuộc khủng hoảng trong gần một thế kỷ qua. Các ước tính cho thấy đại dịch COVID-19 đã làm giảm tốc độ tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2020 xuống mức khoảng -3,2%, với mức phục hồi tăng trưởng ước tính 5,9% năm 2021. Theo ước tính của WB, thương mại toàn cầu đã giảm 5,3% năm 2020, nhưng tăng 9,5% năm 2021. Suy thoái kinh tế năm 2020 một phần là do các chính sách tài khóa và tiền tệ mà các chính phủ đã áp dụng. Ở hầu hết các quốc

gia, tăng trưởng kinh tế giảm mạnh trong quý II của năm 2020, phục hồi nhanh chóng trong quý thứ ba và hầu hết là tích cực kể từ đó.

Đặc biệt, tính chất kéo dài của cuộc khủng hoảng y tế đang ảnh hưởng đến nền kinh tế toàn cầu với những hậu quả tiềm ẩn lâu dài và sâu rộng. Các dự báo kinh tế phản ánh những rủi ro tiếp tục đối với sự phục hồi bền vững trên toàn cầu do sự gia tăng các trường hợp lây nhiễm và áp lực lạm phát. Về phía nguồn cung, tình trạng thiếu hụt do sự gián đoạn kéo dài đối với thị trường lao động, sự tắc nghẽn trong sản xuất và chuỗi cung ứng, sự gián đoạn trên thị trường năng lượng toàn cầu và những hạn chế về vận chuyển và vận tải đang làm tăng thêm áp lực lạm phát.

Khi một số nền kinh tế phát triển bắt đầu phục hồi, các ngân hàng trung ương và chính phủ các nước đang cân nhắc tác động và thời điểm cắt giảm hỗ trợ tiền tệ và tài khóa do lo ngại về áp lực lạm phát tiềm ẩn. Sự lo ngại này càng tăng thêm do sự xuất hiện của các biến thể mới của vi rút và các điểm nóng về đại dịch vẫn đang kéo dài và ngăn cản các nỗ lực quốc gia ngăn chặn các bệnh lây nhiễm và khôi phục hoàn toàn các hoạt động kinh tế. Các nền kinh tế tiên tiến lớn, chiếm 60% hoạt động kinh tế toàn cầu, được dự báo sẽ hoạt động dưới mức sản lượng tiềm năng ít nhất cho đến năm 2024, điều này cho thấy phúc lợi kinh tế quốc gia và cá nhân thấp hơn so với mức trước đại dịch. Bắt đầu từ quý 3 năm 2020, kinh tế toàn cầu đã có dấu hiệu phục hồi theo hai hướng, đó là sự phục hồi ban đầu ở các nền kinh tế phát triển, nơi có tỷ lệ tỷ lệ tiêm chủng vắc xin COVID-19 cao, và phục hồi tăng trưởng chậm hơn ở các nền kinh tế đang phát triển, nơi có tỷ lệ tiêm chủng thấp hơn, và phục hồi chậm nhất ở các nước kém phát triển, nơi có tỷ lệ tiêm chủng thấp nhất. Chính sự chênh lệch về vaccine đã dẫn đến sự chênh lệch về sức chống chịu của các nền kinh tế trước đại dịch, cũng như khả năng phục hồi của họ. WB cho biết có khoảng cách ngày càng lớn trong sự phục hồi kinh tế giữa các nền kinh tế thu nhập cao, thấp và trung bình.

Nhìn chung, các nền kinh tế phát triển đã đạt được những bước tiến trong việc tiêm chủng với tỷ lệ dân được tiêm chủng cao, giúp nâng cao triển vọng phục hồi kinh tế bền vững vào cuối năm 2021 và sang năm 2022, và thúc đẩy sự phục hồi nền kinh tế toàn cầu. Tuy nhiên, các biến thể mới của vi-rút COVID-19 và sự gia tăng các trường hợp nhiễm mới ở các nền kinh tế lớn đang phát triển và tình trạng phản đối tiêm vắc-xin trong một bộ phận dân số ở các nền kinh tế phát triển đặt ra câu hỏi về tốc độ phục hồi kinh tế trong thời gian tới. Sự gia tăng các trường hợp lây nhiễm ở châu Âu, Mỹ Latinh, Nga, Hoa Kỳ, Nhật Bản, Brazil, Ấn Độ và phần lớn châu Phi làm suy yếu hoặc trì hoãn khả năng phục hồi kinh tế bền vững vào cuối năm 2021.

Suy thoái kinh tế do đại dịch đã có tác động khác nhau đến một số lĩnh vực nhất định của nền kinh tế, đặc biệt là lĩnh vực dịch vụ, và một số nhóm dân cư nhất định và phân bố lao động. Trong một số trường hợp, người lao động đang xem xét lại các lựa chọn nghề nghiệp và mô hình làm việc của họ, điều này có thể ngụ ý rằng nền kinh tế sau đại dịch có thể có sự sắp xếp lao động đa dạng hơn. Ngoài ra, một số ước tính chỉ

ra rằng sự suy giảm thương mại toàn cầu đã gây ra thiệt hại kinh tế đặc biệt nặng nề đối với các nền kinh tế đang phát triển và mới nổi phụ thuộc vào thương mại.

Trong ấn bản tháng 12/2022 của Báo cáo Triển vọng Kinh tế Toàn cầu, WB ước tính nền kinh tế toàn cầu tăng trưởng 5,5% năm 2021, nhưng các nền kinh tế thu nhập thấp chỉ tăng trưởng 3,3% so với tỷ lệ 5% ở các nền kinh tế thu nhập cao. Đại dịch COVID-19 vẫn ảnh hưởng lâu dài đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu cùng với gia tăng lạm phát và nghèo đói, cuộc sống sa sút và gia tăng bất ổn xã hội. Sự bất bình đẳng trong việc phục hồi này trở nên khá rõ ràng khi nói đến tổn thất thu nhập. 20% người nghèo nhất đã chứng kiến sụt giảm thu nhập mạnh nhất. Năm 2021, thu nhập của họ giảm hơn 50%, trong khi những người giàu nhất đã bắt đầu hồi phục. Thu nhập giảm đã khiến thêm khoảng 100 triệu người sống trong cảnh nghèo đói cùng cực. Đại dịch cũng tác động khác nhau theo giới, đánh giá dữ liệu của WB và các đối tác cho thấy phụ nữ bị thiệt hại nhiều hơn nam giới về việc làm, thu nhập và sự an toàn.

Để phục hồi sau đại dịch, thương mại là một trong những yếu tố then chốt. Thương mại góp phần đẩy nhanh quá trình phục hồi kinh tế sau đại dịch bằng cách cung cấp nhu cầu xuất khẩu bền vững của nước ngoài, đảm bảo sự sẵn có của các sản phẩm và dịch vụ trung gian nhập khẩu. Các nước kém phát triển nhất sẽ ít có khả năng thúc đẩy phục hồi thông qua các gói kích thích tài khóa, nên càng phụ thuộc vào sự phục hồi thương mại như một nguồn tăng trưởng kinh tế. Báo cáo của WB cho biết hiện thương mại toàn cầu đang trên đà phục hồi tốt, mang đến nhiều hy vọng.

Nợ ở các thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển đã tăng vọt trong thời kỳ đại dịch. Điều này rất nghiêm trọng ở các quốc gia có thu nhập thấp, với 1/2 đã lâm vào cảnh túng quẫn hoặc có nguy cơ lâm nợ cao. Tuy nhiên, gánh nặng nợ nần sẽ còn lâu sau khi virus giảm bớt, do chi phí nợ tăng lên, làm chậm quá trình phục hồi và cản trở nỗ lực giải quyết các thách thức khác.

Giá năng lượng tăng cao, tăng 67,2% so với năm trước, cũng là điểm nhấn trong năm 2021. Vì năng lượng là mặt hàng quan trọng để sản xuất và sưởi ấm lương thực, nên giá năng lượng tăng vọt có thể gây ra những tác động diện rộng. Giá năng lượng cao hơn đã ảnh hưởng đến giá phân bón, làm tăng chi phí sản xuất lương thực. Hơn nữa, lạm phát giá thực phẩm tăng ở hầu hết quốc gia, làm giảm khả năng mua thực phẩm của người nghèo. Điều này có thể làm trầm trọng thêm tình trạng mất an ninh lương thực ở các nước đang phát triển.

2. DỰ BÁO TÌNH HÌNH KINH TẾ THẾ GIỚI NĂM 2022

2.1. Dự báo của Liên Hợp quốc

Trong báo cáo về Tình hình và Triển vọng Kinh tế Thế giới (World Economic Situation and Prospects - WESP) 2022 được công bố ngày 13/01/2022, Liên Hợp quốc (UN) dự báo kinh tế toàn cầu sẽ tăng trưởng 4% trong năm 2022, thấp hơn so với mức 5,5% của năm 2021 và tới năm 2023 sẽ chỉ còn 3,5% trong bối cảnh nhiều làn sóng lây

niễm COVID-19 đang xảy ra cộng với những thách thức về thị trường lao động, chuỗi cung và lạm phát tăng cao. Báo cáo của UN công bố chỉ 2 ngày sau Báo cáo Triển vọng kinh tế toàn cầu của Ngân hàng Thế giới (WB) cũng đưa ra những kết luận tương tự.

UN cho rằng, sau khi thế giới năm 2021 đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất trong hơn 4 thập kỷ, nhờ chỉ tiêu tiêu dùng tăng, một số lĩnh vực đầu tư và thương mại hàng hóa vượt mức trước đại dịch, thì động lực tăng trưởng sẽ giảm dần trong năm 2022. Có thể thấy tăng trưởng ở các nền kinh tế lớn như Trung Quốc, Liên minh châu Âu (EU) và Mỹ đã bắt đầu chậm lại từ cuối năm ngoái do các biện pháp kích thích tiền tệ tài chính bắt đầu giảm dần và tình trạng đứt gãy chuỗi cung ứng lại xuất hiện.

Số lượng việc làm tạo ra hiện nay vẫn chưa thể bù đắp cho những thiệt hại do thâm hụt việc làm đã bị mất đi. Điều này tác động mạnh đến phụ nữ và thanh thiếu niên. Bên cạnh đó, sự lây lan của biến chủng mới của Covid-19, những thách thức về nguồn cung, lạm phát gia tăng nhanh chóng ở nhiều nơi trên thế giới và những thách thức nợ nần chồng chất đang che phủ triển vọng kinh tế toàn cầu. UN cảnh báo nếu không có sự tăng cường hợp tác toàn cầu, trong đó bao gồm khả năng tiếp cận vaccine ngừa COVID-19, thì đại dịch sẽ tiếp tục gây ra các rủi ro lớn đối với sự phục hồi toàn diện và bền vững của nền kinh tế toàn cầu.

Báo cáo này cũng chỉ ra rằng cùng với tình trạng đại dịch đang tiếp diễn, áp lực lạm phát ngày càng cao, tình trạng thiếu hụt lao động ở các nền kinh tế phát triển và một số nền kinh tế đang phát triển đang tạo ra nhiều nguy cơ đe dọa tiến trình phục hồi toàn cầu. Lạm phát toàn cầu lên tới 5,2% trong năm 2021, tăng 2% so với xu hướng chung trong 10 năm trở lại đây. Báo cáo cũng cảnh báo hậu quả lâu dài của đại dịch sẽ làm gia tăng khoảng cách về tốc độ tăng trưởng giữa các nền kinh tế tiên tiến, các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển, và các nền kinh tế kém phát triển. Theo báo cáo, số người sống trong tình trạng cực kỳ nghèo khó dự kiến sẽ tiếp tục cao hơn so với mức trước khi xảy ra đại dịch. Tỷ lệ nghèo đói đặc biệt tăng ở các nền kinh tế dễ bị tổn thương nhất như ở châu Phi. Đối với phần lớn các nước đang phát triển, khả năng phục hồi hoàn toàn chỉ số GDP bình quân đầu người hay không hiện vẫn chưa rõ. Tuy nhiên, chỉ số GDP bình quân đầu người năm 2023 ở các nền kinh tế phát triển có thể sẽ phục hồi được tới mức trước khi xảy ra đại dịch COVID-19.

Tất cả những yếu tố trên đe dọa làm chậm lại, thậm chí đảo ngược những thành quả mà rất khó khăn mới có thể đạt được của chương trình nghị sự phát triển bền vững đến năm 2030. Để vượt qua khó khăn hiện nay và tránh những hậu quả đáng tiếc lâu dài đối với nền kinh tế và xã hội, UN đề ra một số giải pháp như đảm bảo tiếp cận vaccine bình đẳng trên toàn cầu, giảm căng thẳng thương mại, giảm phát thải cacbon. Phát biểu tại Đại Hội đồng UN ngày 21/01/2022, Tổng Thư ký UN Antonio Guterres đã đưa ra 5 cảnh báo, đó là cảnh báo về đại dịch COVID-19, tình hình tài chính toàn cầu, hành động vì khí hậu, tình trạng thiếu tôn trọng pháp luật trong không gian mạng và an ninh. Ông nhấn mạnh đây là 5 vấn đề đáng báo động đòi hỏi nỗ lực tập thể của tất

cả các nước. Tổng Thư ký UN cho rằng, sự bất bình đẳng ngày càng lớn, lạm phát tiếp tục gia tăng, cuộc khủng hoảng khí hậu, tình trạng ô nhiễm và mất đa dạng sinh học đang hoành hành. Thế giới phải đối mặt với những bất ổn chính trị và các cuộc xung đột khốc liệt. Sự nghi kỵ giữa các cường quốc trên thế giới đang lên đến đỉnh điểm. Cùng với đó là những siêu xa lộ thông tin lan tràn các nội dung hận thù, kích động những xung đột tột tệ nhất của nhân loại.

Nhà lãnh đạo tổ chức đa phương lớn nhất toàn cầu khẳng định tất cả những thách thức này phản ánh sự thất bại của quản trị toàn cầu. Các khuôn khổ đa phương trong các lĩnh vực, từ y tế toàn cầu đến công nghệ kỹ thuật số, hiện đã lỗi thời và không còn phù hợp với mục đích thực tế. Chúng không giúp bảo vệ nền kinh tế thế giới cũng như hệ thống tài chính và chăm sóc y tế toàn cầu. Tổng Thư ký Guterres nhấn mạnh hiện là lúc thế giới cần hành động. Ông khẳng định phản ứng của thế giới đối với 5 cảnh báo khẩn cấp nói trên sẽ quyết định tiến trình của con người và thế giới trong nhiều thập kỷ tới. Thế giới cần đặt chế độ khẩn cấp và giải quyết triệt để 5 vấn đề báo động này bằng cách đối phó hiệu quả với đại dịch COVID-19, cải cách hệ thống tài chính toàn cầu để đảm bảo phục hồi công bằng, giải quyết khủng hoảng khí hậu, đặt con người vào trung tâm của thế giới kỹ thuật số và các công nghệ tiên tiến, đồng thời mang lại hòa bình bền vững.

Tổng Thư ký Guterres cũng bày tỏ quan ngại rằng tình hình toàn cầu hiện nay đang trở nên hỗn loạn và khó dự đoán hơn so với thời kỳ Chiến tranh Lạnh. Ông đánh giá: "Chiến tranh Lạnh có một số quy tắc nhất định. Đó là giữa hai khối. Hai khối đó đã được định rõ... Mỗi khối đều có liên minh quân sự riêng. Có những quy tắc rõ ràng và cơ chế rõ ràng nhằm ngăn chặn xung đột. Chiến tranh Lạnh, ở một mức độ nào đó, không bao giờ nóng lên do tồn tại một mức độ nhất định trong khả năng có thể dự đoán được". Theo Tổng Thư ký, những gì mà thế giới đang chứng kiến hiện nay hỗn loạn hơn và khả năng dự đoán được tình hình cũng trở nên hữu hạn hơn. Thế giới không có bất cứ công cụ nào để đối phó với khủng hoảng và vì vậy, ông nhấn mạnh, thế giới đang sống trong một tình huống nguy hiểm. Tổng Thư ký Guterres cũng hối thúc Mỹ và Trung Quốc đối thoại về thương mại và công nghệ để tránh gây ra sự phân cực trên thị trường và nền kinh tế thế giới. Ông bày tỏ ủng hộ thiết lập một thị trường toàn cầu thống nhất và một nền kinh tế toàn cầu thống nhất. Ông kêu gọi hai nền kinh tế lớn nhất thế giới tìm điểm chung về thương mại và công nghệ thông qua đối thoại và đàm phán để tránh xảy ra kịch bản phân cực nêu trên.

Về dự báo tình hình và tăng trưởng kinh tế ở một số nước và khu vực

Báo cáo cho biết, các nền kinh tế Đông Á đã phục hồi sau thời kỳ tột tệ nhất của đại dịch với tốc độ tăng trưởng GDP ước tính vào khoảng 6,7% năm 2021, sau khi chậm lại 1% vào năm 2020. Tuy nhiên, sự phục hồi vẫn còn trong giai đoạn đầu, và sự trở dậy của COVID-19 đã phá vỡ các triển vọng nếu không được hỗ trợ bởi chính sách mạnh mẽ kích cầu và nhu cầu bên ngoài. Tăng trưởng kinh tế của khu vực này được dự

báo sẽ ở mức trung bình 4,9% năm 2022. Nhu cầu xuất khẩu yếu hơn, thách thức từ phía cung kéo dài, mối lo ngại gia tăng xung quanh bất ổn tài chính và khả năng nền kinh tế Trung Quốc giảm tốc mạnh hơn dự kiến, trong bối cảnh đại dịch kéo dài với các biến thể mới, đặt ra những rủi ro cho khu vực. Báo cáo khuyến nghị các chính sách kinh tế vĩ mô cần được duy trì phù hợp và nhằm đảm bảo phục hồi toàn diện và bền vững.

Tốc độ tăng trưởng GDP của Đông Á cho thấy sự khác biệt lớn về hiệu quả kinh tế giữa các quốc gia. Nhìn chung, sự phục hồi tương đối mạnh mẽ hơn ở Trung Quốc, Hàn Quốc và Singapore, do các biện pháp ngăn chặn COVID-19 sớm, việc triển khai vắc - xin nhanh chóng và cầu bên ngoài lớn. Ngược lại, đợt bùng phát biến thể Delta đã làm chậm quá trình phục hồi ở nhiều quốc gia trong Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), trong đó có Indonesia, Malaysia, Philippines, Thái Lan và Việt Nam. Các quốc gia phụ thuộc vào du lịch, đặc biệt là các quốc đảo nhỏ đang phát triển ở Thái Bình Dương, bị ảnh hưởng gấp đôi bởi các đợt COVID-19 mới và lượng khách du lịch giảm mạnh. Tình trạng bất ổn chính trị đang diễn ra đã đè nặng lên nền kinh tế Myanmar.

Kinh tế Trung Quốc phải đối mặt với những thách thức ngắn hạn, trong khi theo đuổi tăng trưởng chất lượng cao. UN ước tính kinh tế Trung Quốc tăng trưởng 7,8% năm 2021, 5,2% năm 2022. Sự phục hồi nhanh chóng trong nửa đầu năm 2021 của kinh tế nước này nhờ xuất khẩu mạnh mẽ do sự mở cửa trở lại của các nước phát triển và đầu tư mạnh mẽ. Việc áp dụng trở lại các biện pháp hạn chế theo chính sách “zero-COVID-19” đã gây thiệt hại cho dịch vụ và tiêu dùng trong khi chính sách khiến thị trường bất động sản hạ nhiệt và phân bổ nguồn năng lượng tạm thời để loại bỏ dần nhiên liệu hóa thạch đã đè nặng đầu tư. Đồng thời, việc một công ty bất động sản lớn vỡ nợ đã làm lung lay thị trường tài chính và niềm tin vào lĩnh vực này. Tuy nhiên, Chính phủ Trung Quốc vẫn có nhiều công cụ chính sách để kích thích hoạt động kinh tế do lạm phát thấp tạo cơ hội cho việc nói lỏng tiền tệ. Sự phục hồi nhanh chóng sau đại dịch đã thúc đẩy nguồn thu của chính phủ để chi tiêu tài khóa có mục tiêu hơn. Trong tương lai, quá trình chuyển đổi của Trung Quốc theo hướng phát triển được thúc đẩy bởi tiêu dùng và sản xuất cao cấp hơn sẽ dẫn đến tăng trưởng bền vững hơn nhưng chậm hơn, với tác động lan tỏa quốc tế đáng kể.

Nhu cầu toàn cầu mạnh mẽ đã khiến sản xuất và xuất khẩu của châu Á có cơ sở tăng trưởng cao nhất thế giới. Chỉ tiêu hộ gia đình phục hồi nhanh chóng ở các nước phát triển đã thúc đẩy nhu cầu về điện tử, thiết bị điện và công nghệ thông tin, và ô tô, đặc biệt mang lại lợi ích cho Trung Quốc, Hàn Quốc, Singapore và Đài Loan (Trung Quốc). Đầu tư được chuyển vào máy móc thiết bị hỗ trợ sản xuất hàng xuất khẩu.

Hầu hết các loại tiền tệ trong khu vực ASEAN đều giảm giá so với đô la Mỹ ở một mức độ nào đó. Với điều kiện kinh tế trong nước còn yếu, các nước ASEAN sẽ rất nhạy cảm với sự thay đổi lãi suất của các nước phát triển lớn. Các quốc gia có mức nợ cao, đặc biệt là nợ nước ngoài, sẽ đặc biệt dễ bị tổn thương, chẳng hạn như Indonesia, Malaysia và Thái Lan. Tình trạng mất việc làm đang làm trầm trọng thêm tình trạng bất

bình đẳng vốn đã cao do phụ nữ, lao động trẻ và lao động phi chính thức bị ảnh hưởng không tương xứng. Khoảng 8,6 triệu người ở Đông Á đã bị đẩy vào cảnh nghèo cùng cực trong giai đoạn 2019-2021.

Đối với khu vực Nam Á, sau khi ước tính tăng trưởng 7,4% năm 2021, GDP của khu vực được dự báo sẽ tăng trưởng với tốc độ 5,9% năm 2022. Tuy nhiên, sự phục hồi vẫn còn mong manh, không đồng đều và có thể những bất ổn liên quan đến đại dịch. Thị trường lao động phục hồi còn chậm, cho thấy những thách thức kinh tế xã hội nghiêm trọng đối với một bộ phận lớn dân số.

Đối với kinh tế Mỹ, sự tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ của nước này đã chậm lại trong bối cảnh áp lực lạm phát gia tăng. Tại Mỹ, tăng trưởng mạnh mẽ năm 2021, ước tính 5,5%, dự báo sẽ giảm xuống 3,5% năm 2022. Sự phục hồi phần lớn phụ thuộc vào nhu cầu trong nước; nhu cầu bên ngoài yếu. Nhu cầu trong nước tăng nhanh đã phải đối mặt với những hạn chế ngày càng tăng từ phía cung do sự gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, đặc biệt là sự thiếu hụt đầu vào công nghiệp, bao gồm cả chất bán dẫn. Kết quả là áp lực lạm phát được dự báo sẽ tiếp tục kéo dài năm 2022 trong bối cảnh tình trạng thiếu lao động dai dẳng, có thể trở nên trầm trọng hơn nếu một làn sóng lây nhiễm mới tiếp tục. Sự phục hồi do tiêu dùng thúc đẩy sẽ mất đà khi tác động của kích thích tài khóa lên chi tiêu hộ gia đình không còn nữa. Những bất ổn về đại dịch COVID-19, áp lực lạm phát gia tăng và các quyết định liên quan đến chính sách tiền tệ tác động đến triển vọng kinh tế nước này.

Kinh tế EU đối mặt với những bất ổn và lạm phát gia tăng. Kinh tế khu vực này đã tăng trưởng trở lại vào năm 2021 nhờ việc nới lỏng dần các biện pháp ngăn chặn dịch bệnh, tiếp tục các chính sách kinh tế vĩ mô phù hợp và sự phục hồi mạnh mẽ ở các điểm xuất khẩu hàng đầu, đặc biệt là Trung Quốc và Mỹ. Sau khi giảm 6% năm 2020, GDP của khu vực ước tính tăng 4,7% năm 2021 và dự báo 3,9% năm 2022. Tuy nhiên, khu vực này đã phải đối mặt với những khó khăn nghiêm trọng trong nửa cuối năm do gián đoạn chuỗi cung ứng và tình trạng thiếu lao động. Ngành công nghiệp ô tô, cực kỳ quan trọng đối với nhiều nước EU, đã phải thu hẹp quy mô sản xuất do tình trạng thiếu chất bán dẫn. Lạm phát trong nửa cuối năm đã tăng lên mức chưa từng thấy trong nhiều năm.

Bảng 2.1. Dự báo của UN về tăng trưởng kinh tế của một số nước và khu vực

	2020	Ước tính 2021	Dự báo 2022	Dự báo 2023
Thế giới	-3,4	5,5	4,0	3,5
Các nước phát triển	-4,8	4,8	3,7	2,5
Mỹ	-3,4	5,5	3,5	2,4
Nhật Bản	-4,6	2,2	3,3	2,7
EU	-6,0	4,7	3,9	2,6
Khu vực đồng Euro	-6,5	4,7	4,0	2,5

Các nền kinh tế đang chuyển đổi	-2,6	4,4	3,2	2,9
Cộng đồng các Quốc gia Độc lập (CIS)	-2,6	4,3	3,2	2,8
Nga	-3,0	4,2	2,7	2,3
Các nền kinh tế đang phát triển	-1,6	6,4	4,5	4,7
Châu Phi	-2,2	3,8	4,0	3,6
Đông và Nam Á	0,0	6,8	5,0	5,4
Đông Á	1,0	6,7	4,9	5,4
Trung Quốc	2,3	7,8	5,2	5,5
Nam Á	-4,7	7,4	5,9	5,6
Ấn Độ	-7,1	9,0	6,7	6,1
Tây Á	-3,4	4,7	4,8	3,5
ASEAN				
<i>Singapo</i>	-5,4	6,9	3,8	4,0
<i>Indônêxia</i>	-2,1	3,4	4,9	6,0
<i>Malaixia</i>	-5,6	3,5	5,6	5,7
<i>Thái Lan</i>	-6,1	1,1	4,0	3,5
<i>Việt Nam</i>	2,9	2,5	6,8	5,4
<i>Philipin</i>	-9,6	4,9	5,5	7,7
<i>Campuchia</i>	-3,1	1,9	5,5	6,2
<i>Lào</i>	3,3	2,1	4,2	7,2
Mỹ Latin và Caribbean	-4,7	6,5	2,2	2,5
Nam Phi	-7,0	6,7	1,6	2,4
Brazil	-4,1	4,7	0,5	1,9
Mexico và Trung Mỹ	-8,2	6,1	3,4	2,7
Các Nền kinh tế kém phát triển	0,8	1,4	4,0	5,7
Ngoại thương thế giới	-8,3	11,0	5,7	4,0

2.2. Dự báo của Ngân hàng Thế giới (WB)

Ngày 11/01/2022, Ngân hàng Thế giới (WB) đã công bố Báo cáo "Triển vọng Kinh tế toàn cầu" (Global Economic Prospects) 2022. Theo đó, kinh tế toàn cầu sau giai đoạn phục hồi mạnh mẽ trong năm 2021 đang bắt đầu rơi vào tình trạng suy thoái rõ rệt trong bối cảnh các mối đe dọa mới từ các biến thể COVID-19 và sự gia tăng lạm phát, nợ và bất bình đẳng thu nhập. Điều này có thể sẽ cản trở khả năng phục hồi của các nền kinh tế đang phát triển. Tăng trưởng toàn cầu được dự báo sẽ giảm sâu từ 5,5% năm 2021 xuống 4,1% năm 2022 và 3,2% vào năm 2023 khi các nhu cầu trước đây bị dồn nén giảm đi và các chính sách hỗ trợ tài khóa và tiền tệ sẽ thu hẹp lại trên toàn thế giới.

Tốc độ lây lan nhanh của biến thể Omicron cho thấy đại dịch có khả năng sẽ tiếp tục làm gián đoạn hoạt động kinh tế trong thời gian tới. Bên cạnh đó, tăng trưởng ở các nền kinh tế lớn như Mỹ và Trung Quốc cũng giảm tốc đáng kể, ảnh hưởng đến cầu bên

ngoài của các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển. Đến thời điểm chính phủ các nước đang phát triển không còn dư địa chính sách để hỗ trợ kinh tế nếu cần, thì các làn sóng dịch COVID-19 mới, những điểm nghẽn trong chuỗi cung ứng, áp lực lạm phát, và tình trạng bất ổn về tài chính leo thang ở nhiều khu vực trên thế giới có thể làm gia tăng nguy cơ “hạ cánh cứng”.

Nền kinh tế thế giới đang cùng lúc phải đối phó với đại dịch COVID-19, lạm phát và sự bất định của chính sách, trong khi chi tiêu công và chính sách tiền tệ đang trong bối cảnh chưa có tiền lệ. Bất bình đẳng gia tăng và những thách thức về vấn đề an ninh sẽ gây ra ảnh hưởng tiêu cực đối với các nước đang phát triển. Để hỗ trợ các quốc gia tăng trưởng trong điều kiện thuận lợi cần quốc tế phải hành động đồng bộ và có các biện pháp ứng phó chính sách quốc gia toàn diện.

Tăng trưởng kinh tế chậm lại sẽ đi kèm với gia tăng khoảng cách về tốc độ tăng trưởng giữa các nền kinh tế tiên tiến và các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển. Tốc độ tăng trưởng các nền kinh tế tiên tiến dự kiến sẽ giảm từ 5% năm 2021 xuống còn 3,8% vào năm 2022 và 2,3% vào năm 2023, nếu điều tiết phù hợp tốc độ này sẽ đủ để khôi phục sản lượng và đầu tư ở các nền kinh tế này về mức trước đại dịch. Tuy nhiên, ở các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển, tăng trưởng dự kiến sẽ giảm từ 6,3% năm 2021 xuống 4,6% năm 2022 và 4,4% năm 2023. Đến năm 2023, dự báo tất cả các nền kinh tế tiên tiến có thể khôi phục sản xuất hoàn toàn; tuy nhiên sản xuất ở các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển sẽ vẫn thấp hơn 4% so với mức trước đại dịch. Đối với nhiều nền kinh tế dễ bị tổn thương, khoảng cách này thậm chí còn lớn hơn: sản lượng của các nền kinh tế dễ tổn thương và bị ảnh hưởng bởi xung đột sẽ thấp hơn 7,5% so với xu thế trước đại dịch và sản lượng của các quốc đảo nhỏ sẽ thấp hơn 8,5%.

Trong khi đó, tình trạng lạm phát gia tăng, kéo theo ảnh hưởng nghiêm trọng đối với người lao động thu nhập thấp, lại đang gây cản trở đối với chính sách tiền tệ. Tỷ lệ lạm phát thế giới và tỷ lệ lạm phát ở các nước phát triển đang ở mức cao nhất kể từ năm 2008. Tại các thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển, lạm phát cũng đạt mức cao nhất kể từ năm 2011. Do đó nhiều nền kinh tế mới nổi và đang phát triển đang thu lại chính sách hỗ trợ để kiềm chế áp lực lạm phát, trong khi nền kinh tế còn rất lâu mới có thể phục hồi.

Báo cáo Triển vọng Kinh tế toàn cầu 2022 của WB đưa ra các phân tích theo lĩnh vực, cung cấp những nhận định mới về ba trở ngại đang đe dọa khả năng phục hồi bền vững ở các nền kinh tế đang phát triển. Trong lĩnh vực nợ - lĩnh vực đầu tiên, báo cáo đã so sánh sáng kiến quốc tế mới nhất nhằm giải quyết nợ không bền vững ở các nền kinh tế đang phát triển - Khuôn khổ Chung G20 - với các sáng kiến phối hợp trước đó để hỗ trợ xóa nợ. Cần lưu ý rằng đại dịch COVID-19 đã đẩy tổng nợ toàn cầu lên mức cao nhất trong vòng 50 năm qua trong khi bức tranh chủ nợ ngày càng trở nên phức tạp, do đó các sáng kiến phối hợp về xóa nợ trong tương lai sẽ gặp nhiều trở ngại hơn. Việc áp dụng các bài học từ những lần cơ cấu nợ trước đây vào Khuôn khổ Chung G20 có

thể sẽ tăng hiệu quả cho sáng kiến này và tránh được vấn đề mà các sáng kiến trước đó gặp phải.

Theo WB, những quyết sách của các nhà hoạch định chính sách trong vài năm tới sẽ quyết định tiến trình phát triển của thập kỷ tới. Ưu tiên trước mắt là đảm bảo triển khai vắc-xin rộng rãi và công bằng hơn để có thể kiểm soát được đại dịch. Nhưng để giải quyết những bước thụt lùi trong tiến trình phát triển như tình trạng bất bình đẳng gia tăng, cần phải có hỗ trợ lâu dài. Trong giai đoạn tỉ lệ nợ tăng cao, hợp tác toàn cầu sẽ là điều cần thiết để giúp tăng nguồn lực tài chính cho các nền kinh tế đang phát triển để các nền kinh tế này có thể đạt được sự phát triển xanh, bền vững và bao trùm.

Lĩnh vực phân tích thứ hai là tác động của chu kỳ kinh tế bong bóng – vỡ đối với giá cả hàng hóa ở thị trường mới nổi và các nền kinh tế đang phát triển, là các nền kinh tế phụ thuộc nhiều vào xuất khẩu hàng hóa. Báo cáo cho thấy những chu kỳ này biến động mạnh trong hai năm qua, cụ thể giá hàng hóa giảm sâu khi đại dịch COVID-19 bùng phát và sau đó tăng vọt, thậm chí có lúc lên mức cao nhất lịch sử trong năm 2021. Diễn biến kinh tế vĩ mô toàn cầu và các yếu tố về nguồn cung hàng có thể sẽ khiến chu kỳ kinh tế bong bóng – vỡ này tiếp diễn trên thị trường hàng hóa. Đối với nhiều mặt hàng, những chu kỳ này cũng được khuếch đại bởi các tác động của biến đổi khí hậu và việc chuyển đổi từ nhiên liệu hóa thạch sang năng lượng sạch. Phân tích cũng chỉ ra rằng từ những năm 1970 những chu kỳ giá cả hàng hóa bùng nổ có xu hướng lớn hơn chu kỳ vỡ, tạo ra cơ hội đáng kể cho sự tăng trưởng mạnh mẽ và bền vững hơn ở các nước xuất khẩu hàng hóa, nhất là với những nước áp dụng các chính sách chặt chẽ trong chu kỳ bùng nổ để tận dụng lợi thế của các cơ hội này.

Nội dung phân tích thứ ba của báo cáo đi sâu vào tác động của đại dịch COVID-19 đối với tình trạng bất bình đẳng toàn cầu. Báo cáo chỉ ra đại dịch đã làm gia tăng bất bình đẳng thu nhập toàn cầu, lấy đi một phần thành quả đã đạt được trong hai thập kỷ trước đó. Đại dịch cũng làm gia tăng sự bất bình đẳng trong nhiều nội dung khác, như nguồn cung vắc-xin, tỉ lệ tăng trưởng kinh tế, khả năng tiếp cận với giáo dục và chăm sóc sức khỏe, tình trạng mất việc làm và mất thu nhập, trong đó những đối tượng bị ảnh hưởng nhiều nhất là phụ nữ, lao động có trình độ thấp và lao động phi chính thức. Xu hướng này có khả năng để lại những hệ quả lâu dài: cụ thể, tổn thất về vốn con người do sự gián đoạn trong giáo dục có thể để lại ảnh hưởng qua nhiều thế hệ.

Trong bối cảnh tăng trưởng sản xuất và đầu tư được dự báo chậm lại, dư địa chính sách hạn chế và những rủi ro lớn đang lẩn át so với các triển vọng, các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển sẽ cần phải sử dụng các chính sách tài khóa và tiền tệ một cách thận trọng, đồng thời cần thực hiện những cải cách để giải quyết những hậu quả của đại dịch. Các chương trình cải cách cần được xây dựng để cải thiện đầu tư và vốn con người,

giảm bất bình đẳng giới và khoảng cách thu nhập, cũng như đối phó với những thách thức của biến đổi khí hậu.

Dự báo tăng trưởng kinh tế ở một số quốc gia và khu vực

Báo cáo của WB dự đoán tốc độ tăng trưởng của các nền kinh tế phát triển sẽ giảm xuống còn 3,8% trong năm nay, thấp hơn so với mức 5% trong năm ngoái và có thể giảm mạnh xuống còn 2,3% trong năm 2023. Tuy nhiên, WB cho rằng sản lượng và hoạt động đầu tư của những nền kinh tế này sẽ trở lại xu hướng trước đại dịch vào năm 2023. Xét theo từng quốc gia, WB đã hạ tăng trưởng GDP của Mỹ trong năm 2021 xuống còn 5,6% và dự báo mức này sẽ giảm tiếp trong năm 2022 và năm 2023, lần lượt xuống còn 3,7% và 2,6%. Trong khi đó, tăng trưởng GDP của Nhật Bản trong năm 2021 là 1,7%, thấp hơn 1,2% so với dự báo hồi tháng 6 năm ngoái, song sẽ tăng lên mức 2,9% trong năm nay. Theo báo cáo, Trung Quốc dự kiến đạt mức tăng trưởng 8% trong năm 2021, thấp hơn 0,5% so với dự báo trước đó. WB cũng dự đoán tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế lớn thứ hai thế giới sẽ chậm lại, ở mức 5,1% trong năm 2022 và 5,2% trong năm tiếp theo. Đối với các nền kinh tế đang phát triển và mới nổi, WB dự báo tốc độ tăng trưởng của những nước này sẽ chậm lại ở mức 4,6% trong năm 2022, thấp hơn so với 6,3% của năm 2021 và tiếp tục giảm xuống còn 4,4% trong năm 2023.

Triển vọng khu vực

Đông Á và Thái Bình Dương: Dự báo tăng trưởng năm 2022 sẽ giảm xuống 5,1%, sau đó tăng nhẹ lên 5,2% năm 2023. Châu Âu và Trung Á: Dự báo tăng trưởng năm 2022 sẽ giảm tốc xuống 3% và xuống 2,9% năm 2023. Châu Mỹ Latinh và Caribe: Tăng trưởng dự báo sẽ giảm xuống 2,6% năm 2022 trước khi tăng nhẹ lên 2,7% vào năm 2023. Trung Đông và Bắc Phi: Tăng trưởng năm 2022 dự báo sẽ tăng lên 4,4%, sau đó giảm xuống 3,4% trong năm 2023. Nam Á: Tăng trưởng dự báo tăng lên 7,6% trong năm 2022, sau đó giảm xuống 6% trong năm 2023. Châu Phi cận Sahara: Dự báo tăng trưởng năm 2022 sẽ tăng nhẹ lên 3,6% và lên 3,8% trong năm 2023.

Bảng 2.2. Dự báo của WB về tăng trưởng kinh tế của một số quốc gia và khu vực

Tăng trưởng kinh tế	Dự báo của WB		
	Ước tính	Dự báo	
	2021	2022	2023
Thế giới	5,5	4,1	3,2
Mỹ	5,0	3,8	2,3
Nhật Bản	1,7	2,9	1,2
EU	5,2	4,2	2,1
BRIC			
<i>Trung Quốc</i>	8,0	5,1	5,3
<i>Ấn Độ</i>	8,3	8,7	6,8
<i>Nga</i>	4,3	2,4	1,8
<i>Braxin</i>	4,9	1,4	2,7
ASEAN			
<i>Singapo</i>			

<i>Indônêxia</i>	3,7	5,2	5,1
<i>Malaixia</i>	3,3	5,8	4,5
<i>Thái Lan</i>	1,0	3,9	4,3
<i>Việt Nam</i>	2,6	5,5	6,5
<i>Campuchia</i>	2,2	4,5	5,5
<i>Lào</i>	2,2	4,5	4,8
<i>Philippin</i>	5,3	5,9	5,7
<i>Myanma</i>	-18,0		
<i>Đông Timo</i>	1,9	3,7	4,3
Trung Đông và Bắc Phi	3,1	4,4	3,4
Mỹ Latinh và Caribe	6,7	2,6	2,7
Các nền kinh tế phát triển	5,0	3,8	2,3
Các nền kinh tế đang phát triển và mới nổi	6,3	4,6	4,4
Tăng trưởng ngoại thương thế giới (bao gồm hàng hóa và dịch vụ)	9,5	5,8	4,7
Giá dầu (% thay đổi, giá trung bình của giá dầu Dubai, Brent và Tây Texas)	67,2	7,2	-12,2
Chỉ số giá hàng hóa phi năng lượng	31,9	-2,0	-4,0

Theo Báo cáo của WB, kinh tế Việt Nam sẽ tăng tốc trong năm 2022 với tăng trưởng GDP dự báo đạt 5,5%. Với giả định đại dịch COVID-19 sẽ được kiểm soát trong và ngoài nước, Báo cáo nhận định khu vực dịch vụ của Việt Nam sẽ dần phục hồi khi người tiêu dùng và nhà đầu tư lấy lại niềm tin; trong khi lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo được hưởng lợi nhờ nhu cầu ổn định từ Mỹ, EU và Trung Quốc.

Tuy nhiên, vẫn ẩn chứa nhiều rủi ro, đặc biệt là diễn biến chưa rõ ràng của đại dịch. Sự bùng phát của các biến thể mới có thể dẫn đến việc phải tái áp đặt các biện pháp giãn cách xã hội, ảnh hưởng đến các hoạt động kinh tế. Nhu cầu trong nước yếu hơn kỳ vọng có thể ảnh hưởng đến quá trình phục hồi của Việt Nam. Ngoài ra, nhiều đối tác thương mại của Việt Nam đang phải đối mặt với dư địa tài khoá và tiền tệ bị thu hẹp, có thể sẽ hạn chế khả năng tiếp tục hỗ trợ nền kinh tế của các nước này nếu cuộc khủng hoảng kéo dài. Điều này có thể làm chậm sự phục hồi toàn cầu và làm suy yếu nhu cầu đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam.

Các chính sách ứng phó cần trọng có thể giảm thiểu những rủi ro trên. Các biện pháp về chính sách tài khóa có thể hỗ trợ tổng cầu trong nước, trong đó có tạm thời giảm thuế suất thuế giá trị gia tăng (VAT) và tăng chi cho y tế và giáo dục. Các hỗ trợ dành cho doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng cần có quy mô lớn hơn và tập trung hơn. Các chương trình an sinh xã hội cần xác định đúng các nhóm đối tượng cần trợ giúp và triển khai thực hiện hiệu quả hơn để giải quyết những hậu quả xã hội nặng nề và không đồng đều của cuộc khủng hoảng. Rủi ro đang gia tăng trong khu vực tài chính cần được giám sát chặt chẽ và chủ động giải quyết.

Báo cáo cho rằng, Việt Nam cần ưu tiên xanh hóa ngành thương mại. Thương mại là động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong 2 thập kỷ qua,

nhưng cũng là ngành có cường độ phát thải carbon cao. Việt Nam đã bắt đầu thực hiện giảm phát thải carbon trong các hoạt động liên quan đến thương mại. Tuy nhiên, các chuyên gia WB cho rằng, Việt Nam cần hành động quyết liệt hơn nữa để ứng phó với áp lực gia tăng từ các thị trường xuất khẩu chính, khách hàng và công ty đa quốc gia với yêu cầu những sản phẩm và dịch vụ phải xanh và sạch hơn.

Giám đốc Quốc gia của WB tại Việt Nam Carolyn Turk cho biết, thương mại sẽ là hợp phần chính trong chương trình hành động vì khí hậu của Việt Nam trong những năm tới. Thúc đẩy thương mại xanh sẽ không chỉ giúp Việt Nam thực hiện cam kết đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050, mà còn giữ được lợi thế cạnh tranh trên thị trường quốc tế và đảm bảo thương mại tiếp tục là nguồn tạo thu nhập và việc làm quan trọng.

Năm 2022, kinh tế sẽ khởi sắc hơn, tăng trưởng GDP được dự báo ở mức 5,5% và nếu đại dịch cơ bản được kiểm soát thì kinh tế Việt Nam sẽ phục hồi một phần nhờ vào việc nới lỏng hơn chính sách tài khóa ít nhất là trong nửa đầu năm 2022. Về trung hạn, WB cũng dự báo nền kinh tế Việt Nam cũng sẽ chỉ bắt đầu quay về lộ trình tăng trưởng vào năm 2023, khi nhu cầu trong nước phục hồi đầy đủ và không có các cú sốc mới.

Báo cáo khuyến nghị Chính phủ hành động trên 3 lĩnh vực: Tạo thuận lợi cho thương mại hàng hóa và dịch vụ xanh, khuyến khích đầu tư trực tiếp nước ngoài xanh, và phát triển các khu công nghiệp có khả năng chống chịu tốt hơn và không phát thải carbon.

2.3. Dự báo của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF)

Trong báo cáo Triển vọng Kinh tế Thế giới (WEO) công bố hôm 25/01/2022, IMF dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2022 sẽ đạt khoảng 4,4%, thấp hơn mức tăng trưởng 5,9% của năm 2021.

Theo IMF, nền kinh tế toàn cầu bước vào năm 2022 trong tình trạng yếu kém hơn so với dự kiến trước đây, đã xuất hiện "những nhân tố tiêu cực bất ngờ" so với dự báo tháng 10/2021, đáng kể là sự xuất hiện của biến thể Omicron và những biến động thị trường. Bên cạnh đó, động thái hạ triển vọng tăng trưởng toàn cầu diễn ra trong bối cảnh xuất hiện những cảnh báo tăng trưởng của hai nền kinh tế lớn nhất thế giới là Mỹ và Trung Quốc sẽ sụt giảm trong năm 2022. Trong khi đó, giá năng lượng tăng cùng với những gián đoạn nguồn cung đã khiến lạm phát mạnh ở nhiều nước hơn so với dự báo.

Sau khi kinh tế toàn cầu phục hồi mạnh trong năm ngoái, với mức tăng trưởng ước đạt 5,9%, IMF lại hạ dự báo tăng trưởng của nhiều quốc gia, trong đó có 2 nền kinh tế lớn nhất thế giới là Mỹ và Trung Quốc. Nền kinh tế Mỹ được dự báo sẽ tăng trưởng 4,0% trong năm 2022, thấp hơn 1,2 điểm phần trăm so với dự báo trước đó do Cục Dự trữ liên bang (Fed) đã thu hẹp quy mô các gói kích thích tiền tệ trong khi sự gián đoạn chuỗi cung ứng vẫn đang đè nặng nền kinh tế này. Trong khi đó, Trung Quốc được dự

đoán sẽ tăng trưởng 4,8% trong năm 2022, giảm 0,8 điểm phần trăm so với ước tính trước đó do những gián đoạn do chính sách Zero-Covid gây ra, cũng như "sức ép tài chính" mà các nhà phát triển bất động sản đang đối mặt.

Mặt khác, số ca nhiễm Covid-19 vẫn tiếp tục tăng ở nhiều nơi trên thế giới, cộng với lạm phát và giá cả năng lượng tăng cao, đã ảnh hưởng đến triển vọng tăng trưởng toàn cầu, đặc biệt là ở Brazil, Canada, và Mexico. Ngoài Mỹ và Trung Quốc, IMF cũng hạ dự báo tăng trưởng của một số nền kinh tế lớn khác như Đức giảm 0,8%, Brazil và Mexico cùng mức giảm 1,2%. Tuy nhiên, IMF lại có đánh giá lạc quan đối với kinh tế Ấn Độ khi dự báo tốc độ tăng trưởng nước này lên mức 9% trong năm 2022. Nhật Bản ghi nhận tốc độ tăng trưởng vừa phải, ở mức 3,3%. Báo cáo của IMF cũng đánh giá triển vọng kinh tế thế giới năm 2023 tích cực, nhưng chưa đủ để bù đắp cho sự sụt giảm trong năm 2022. Tăng trưởng toàn cầu của cả năm 2022 và 2023 dự kiến thấp hơn so với dự báo trước đó.

IMF nhận định lạm phát sẽ kéo dài lâu hơn so với dự đoán trước đây, nhưng tổ chức này vẫn kỳ vọng tình hình sẽ thuyên giảm vào cuối năm nay khi mất cân bằng cung cầu giảm dần năm 2022 và chính sách tiền tệ của các nền kinh tế lớn phát huy tác dụng.

Đối với năm 2023, IMF dự báo tăng trưởng toàn cầu 3,8%, nhưng dự báo này loại trừ sự xuất hiện của một biến thể mới của Covid-19. Dự báo này còn phụ thuộc vào kết quả chăm sóc y tế ở hầu hết các quốc gia vào cuối năm 2022, nó giả định rằng tỷ lệ tiêm chủng được cải thiện trên toàn thế giới và các liệu pháp điều trị trở nên hiệu quả hơn.

2.4. Dự báo của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD)

Trong báo cáo Triển vọng Kinh tế (OECD Economic Outlook, Volume 2021 Issue 2) công bố tháng 12/2021, OECD dự báo kinh tế thế giới tăng trưởng 4,5% trong năm 2022 và 3,2% năm 2023 (gần với tỷ lệ trước đại dịch), thấp hơn so với mức 5,6% năm 2021. Sự phục hồi toàn cầu sau đại dịch COVID-19 không đồng đều và trở nên mất cân bằng. Với những lợi ích của tiêm chủng và hỗ trợ chính sách mạnh mẽ cho nền kinh tế toàn cầu, nhưng còn những rủi ro và thách thức chính sách phát sinh từ hạn chế nguồn cung và áp lực lạm phát gia tăng.

Theo báo cáo trên, sự phục hồi toàn cầu đang tiếp tục nhưng động lực của nó đã giảm bớt và ngày càng mất cân bằng. Tăng trưởng ở hầu hết các nước OECD hiện đã vượt qua mức hồi cuối năm 2019 và đang dần trở lại quỹ đạo dự kiến trước đại dịch. Nếu như năm 2021, kinh tế Mỹ đạt mức tăng trưởng ước tính 5,6%, thì sang năm 2022 và 2023 tỷ lệ này được dự báo sẽ giảm lần lượt 3,7% và 2,4%. Khu vực đồng euro cũng cùng xu hướng với kinh tế Mỹ, năm 2021 ước tính mức tăng trưởng 5,2% và giảm còn 4,3% năm 2022 và 2,5% năm 2023. Kinh tế Trung Quốc cũng có năm 2021 tăng trưởng ở mức cao (8,1%), nhưng đà tăng trưởng này sẽ giảm trong năm 2022 và 2023 (5,1%). Trong khi đó, kinh tế Nhật Bản được dự báo sẽ tăng 3,4% năm 2022, so với

1,8% năm 2021. Tuy nhiên, các nền kinh tế có thu nhập thấp hơn, đặc biệt là các nền kinh tế có tỷ lệ tiêm chủng vắc-xin COVID-19 vẫn còn thấp, có nguy cơ bị bỏ lại phía sau.

Nhu cầu hàng hóa tăng vọt kể từ khi các nền kinh tế mở cửa trở lại và nguồn cung không theo kịp tốc độ đã tạo ra những tắc nghẽn trong chuỗi sản xuất. Cùng với áp lực chi phí do tắc nghẽn nguồn cung sản xuất và tăng giá lương thực, sự mất cân đối trên thị trường năng lượng là yếu tố chính dẫn đến lạm phát ở tất cả các nền kinh tế. Giá xăng đã tăng mạnh, đặc biệt là ở châu Âu, và rủi ro cao, với mức dự trữ thấp hơn khoảng 28% so với bình thường. Chi phí lương thực và năng lượng tăng chắc chắn sẽ ảnh hưởng nặng nề nhất đến các hộ gia đình có thu nhập thấp.

Áp lực lạm phát đang tỏ ra mạnh mẽ và dai dẳng hơn dự kiến. Lạm phát giá tiêu dùng trong OECD được dự báo sẽ bắt đầu giảm dần năm 2022, khi các nút thắt chính giảm bớt, công suất mở rộng, nhiều người quay trở lại lực lượng lao động và tái cân bằng nhu cầu. Báo cáo nhấn mạnh nguy cơ gián đoạn nguồn cung liên tục, có thể liên quan đến các đợt nhiễm COVID-19 tiếp theo, có thể dẫn đến áp lực lạm phát cao hơn và lâu hơn.

Một rủi ro khác, do sự xuất hiện của biến thể Omicron, dẫn đến những hạn chế hơn nữa có thể gây nguy hiểm cho việc phục hồi. Việc đảm bảo khả năng tiếp cận vắc xin tốt hơn cho tất cả mọi người phải là một ưu tiên chính sách cấp bách. Việc triển khai vắc-xin trên toàn thế giới nhanh hơn, được phối hợp tốt hơn không chỉ cần thiết để cứu sống và ngăn chặn sự xuất hiện của các biến thể mới mà còn giúp giải quyết một số nút thắt đang làm suy yếu sức mạnh của quá trình phục hồi bằng cách cho phép hoạt động đầy đủ trở lại các nhà máy, cảng và biên giới.

Khả năng tăng trưởng suy giảm mạnh ở Trung Quốc, nếu hoạt động trên thị trường bất động sản giảm đột ngột trong bối cảnh lo ngại về sự lành mạnh tài chính của một số nhà phát triển bất động sản lớn nhất, cũng có thể làm gián đoạn sự phục hồi toàn cầu. Tác động của sự suy giảm như vậy sẽ nhanh chóng lan sang các quốc gia khác, đặc biệt nếu nó tạo ra sự không chắc chắn trên thị trường tài chính toàn cầu cùng với sự tắc nghẽn nguồn cung hiện tại.

Báo cáo nhấn mạnh, các chính phủ đã hành động nhanh chóng và hiệu quả trong thời kỳ đỉnh điểm của cuộc khủng hoảng để hỗ trợ người dân và doanh nghiệp. Nhưng việc thiếu sự phối hợp toàn cầu trong triển khai vắc xin đang gây ra những rủi ro. Điều quan trọng là các bài học kinh nghiệm được rút ra, rằng cần đầu tư vào tương lai, bằng cách xem xét các hệ thống chăm sóc sức khỏe, đầu tư vào cơ sở hạ tầng, giúp trẻ em bắt kịp việc học tập và bằng cách đưa ra các chiến lược đầy tham vọng để giúp đào tạo mọi người cho những công việc cần thiết trong một thế giới đang thay đổi. Các chính phủ phải xem xét lại cách sử dụng các nguồn lực công. Họ phải chi tiêu một cách khôn ngoan hơn, để nâng cao tiềm năng tăng trưởng và đẩy nhanh quá trình chuyển đổi sang năng lượng sạch. Việc loại bỏ các hỗ trợ của chính phủ liên quan đến đại dịch sẽ cần

phải từ từ, nhưng cần có những thay đổi trong cơ cấu chi tiêu để tạo không gian cho mức đầu tư công cao hơn và thích ứng với sự chuyển đổi kinh tế sâu rộng trong việc giải quyết vấn đề biến đổi khí hậu. Hướng dẫn rõ ràng của các cơ quan tài chính và tiền tệ về các chiến lược chính sách của họ sẽ rất quan trọng để duy trì niềm tin của thị trường và sự ủng hộ của công chúng.

2.5. Dự báo của Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB)

Dự báo tăng trưởng kinh tế cho các nước đang phát triển ở châu Á giảm nhẹ xuống 5,3% vào năm 2022 so với mức 7,0% năm 2021, do sự xuất hiện của biến thể virus đột biến cao và sự gia tăng các bệnh nhiễm trùng trên toàn cầu cho thấy đại dịch còn lâu mới kết thúc.

Dự báo tăng trưởng của Đông Á được điều chỉnh giảm nhẹ cho cả năm 2021 và 2022, với Trung Quốc, dự kiến tăng trưởng chậm hơn, 8,0% năm 2021 và 5,3% năm 2022. Triển vọng tăng trưởng của Đông Á đã bị giảm 0,1 điểm phần trăm cho cả năm 2021 và 2022, lần lượt xuống còn 7,5% và 5,0%, trong bối cảnh có sự điều chỉnh giảm nhẹ đối với dự báo của Trung Quốc - nền kinh tế lớn nhất khu vực.

Dự báo tăng trưởng của Nam Á được điều chỉnh xuống 8,6% cho năm 2021, trong khi dự báo cho năm 2022 được duy trì ở mức 7,0%. Dự báo của Ấn Độ được giảm xuống 9,7% cho năm tài chính 2021 và không thay đổi ở mức 7,5% cho năm 2022, mức giảm 0,3 điểm phần trăm diễn ra trong bối cảnh các vấn đề về chuỗi cung ứng đang ảnh hưởng đến ngành công nghiệp.

Trái ngược với xu hướng chung của châu Á đang phát triển, nền kinh tế Trung Á ước tính tăng trưởng 4,7% trong năm 2021 và dự báo 4,4% năm 2022, phản ánh giá cả hàng hóa cao hơn và chi tiêu công gia tăng.

Triển vọng tăng trưởng của Đông Nam Á được ADB dự báo tăng trưởng cho năm 2022 được tăng lên 5,1%, khi các nền kinh tế dự kiến sẽ tiếp tục nới lỏng hạn chế nói chung và phục hồi các hoạt động kinh tế, trong đó hoạt động xuất khẩu là động lực chính.

Lạm phát trong khu vực vẫn có thể được kiểm soát, với dự báo lạm phát ở mức 2,7% năm 2022. ADB dự báo, lạm phát khu vực Đông Nam Á vẫn nằm trong tầm kiểm soát, cho phép thực hiện chính sách tiền tệ thích ứng hơn và hỗ trợ các nỗ lực phục hồi đại dịch. Các nước Đông Nam Á sẽ tiếp tục hồi phục trong năm 2022 sau giai đoạn khủng hoảng kinh tế vì đại dịch COVID-19, trong đó hoạt động xuất khẩu là động lực chính.

Đối với Việt Nam, ADB vẫn giữ nguyên mức dự báo tăng trưởng kinh tế của Việt Nam năm 2022 ở mức 6,5%. ADB nhận định hoạt động xuất khẩu sẽ tiếp tục là động lực tăng trưởng. Những hiệp định thương mại mà Việt Nam đã ký kết mở ra rất nhiều cơ hội cho tiếp cận thị trường xuất khẩu của Việt Nam. Những cơ hội tiếp cận thị trường đó sẽ tạo điều kiện cho phát triển sản xuất trong nước từ công nghiệp, nông nghiệp cho đến dịch vụ.

Bảng 2.3. Tổng hợp các dự báo tăng trưởng kinh tế của một số nước/khu vực và thế giới

Tăng trưởng kinh tế	Dự báo của UN			Dự báo của WB			Dự báo của IMF			Dự báo của OECD			Dự báo của ADB	
	Ước tính	Dự báo		Ước tính	Dự báo		Ước tính	Dự báo		Ước tính	Dự báo		Ước tính	Dự báo
	2021	2022	2023	2021	2022	2023	2021	2022	2023	2021	2022	2023	2021	2022
Thế giới	5,5	4,0	3,5	5,5	4,1	3,2	5,9	4,4	3,8	5,6	4,5	3,2		
Mỹ	5,5	3,5	2,4	5,0	3,8	2,3	5,6	4,0	2,6	5,6	3,7	2,4	5,5	3,9
Nhật Bản	2,2	3,3	2,7	1,7	2,9	1,2	1,6	3,3	1,8	1,8	3,4	1,1	2,1	2,9
EU	4,7	3,9	2,6	5,2	4,2	2,1	5,2	3,9	2,5	5,2	4,3	2,5	4,8	4,5
Trung Quốc	7,8	5,2	5,5	8,0	5,1	5,3	8,1	4,8	5,2	8,1	5,1	5,1	8,0	5,3
Ấn Độ	9,0	6,7	6,1	8,3	8,7	6,8	9,0	9,0	7,1	9,4	8,1	5,5	9,7	7,5
Nga	4,2	2,7	2,3	4,3	2,4	1,8	4,5	2,8	2,1	4,3	2,7	1,3		
Braxin	4,7	0,5	1,9	4,9	1,4	2,7	4,7	0,3	1,6	5,0	1,4	2,1		
ASEAN													3,3	5,1
<i>Singapo</i>	6,9	3,8	4,0	6,8	3,8	4,0							6,9	4,1
<i>Indônêxia</i>	3,4	4,9	6,0	3,7	5,2	5,1				3,3	5,2	5,1	3,5	5,0
<i>Malaisia</i>	3,5	5,6	5,7	3,3	5,8	4,5							3,8	5,9
<i>Thái Lan</i>	1,1	4,0	3,5	1,0	3,9	4,3							1,0	4,0
<i>Việt Nam</i>	2,5	6,8	5,4	2,6	5,5	6,5							2,0	6,5
<i>Philippin</i>	4,9	5,5	7,7	5,3	5,9	5,7							5,1	6,0
<i>Campuchia</i>	1,9	5,5	6,2	2,2	4,5	5,5								
<i>Lào</i>	2,1	4,2	7,2	2,2	4,5	4,8								
Mỹ Latinh và Caribe	6,5	2,2	2,5	6,7	2,6	2,7	6,8	2,4	2,6					
Các nền kinh tế phát triển	4,8	3,7	2,5	5,0	3,8	2,3	5,0	3,9	2,6					
Các nền kinh tế đang phát triển	6,4	4,5	4,7	6,3	4,6	4,4	6,5	4,8	4,7					
Tăng trưởng ngoại thương thế giới (bao gồm hàng hóa và dịch vụ)				9,5	5,8	4,7	9,3	6,0	4,9					
Giá dầu (% thay đổi, giá trung bình của giá dầu Dubai, Brent và Tây Texas)				67,2	7,2	-12,2	67,3	11,9	-7,8					
Chỉ số giá hàng hóa phi năng lượng				31,9	-2,0	-4,0								

Biên soạn: P.A.T. (Trung tâm Thông tin và Thống kê KH&CN)

Tài liệu tham khảo

1. Economic Outlook, 12/2021, OECD;
2. Global Economic Prospects 2022, 11/01/2022, World Bank;
3. Tăng trưởng kinh tế chậm dự báo sẽ kéo dài tới năm 2023, gia tăng nguy cơ “hạ cánh cứng” ở các nền kinh tế đang phát triển, Thông cáo báo chí, <https://www.worldbank.org/vi/news/press-release/2022/01/11/global-recovery-economics-debt-commodity-inequality>
4. World Economic Outlook, 25/01/2022, IMF;
5. World Economic Situation and Prospects, 13/01/2022, UN;